

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07 /2019/TLST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Bá H – Sinh năm 1954,
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Mai Thị H ,
Cùng trú tại: Thôn 5, xã D , huyện C, tỉnh Kon Tum.
- **Bị Đơn:** Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1968,
Trú tại: Thôn 1, xã D , Huyện C, tỉnh Kon Tum.

2. Sự Thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Mai Thị H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T 115m2 đất ruộng, trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại thôn Tê Pơ Kring, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum có tứ cận như sau:

- Phía đông giáp nương nước dài 15,5m;
- Phía tây giáp nương nước dài 15,5m;
- Phía nam giáp ruộng trồng lúa của chị Hòa dài 14,4m;
- Phía bắc giáp đất ông Thơ trồng cao su dài 15,5m.

Ông T cam kết không lấp nương nước và phải để đường đi cho hộ gia đình chị H vào rẫy. Ông T đã nhận đất; chị H đã nhận tiền; giao dịch dân sự đã thực hiện xong.

*** Về án phí: Áp dụng khoản 3 điều 144, khoản 3 điều 147 BLTTDS; Điều b khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.** Chị Mai Thị H tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003532 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. Chi H phải nộp tiếp 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Đắk Tô,
- Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Tô,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chu Thị Châu